

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lon

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 65/TB-TA ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1994 tại H, Khánh Hòa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (sinh năm 1973); Con bà Phạm Thị B (sinh năm 1975); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Trương Thị C (sinh năm 1997); Có hai con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Văn Tuấn K - sinh năm 1999 (đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Văn Thanh B - sinh năm 1961 (Là cha ruột)

+ Bà Huỳnh Thị D - sinh năm 1970 (Là mẹ ruột)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông B có mặt, bà D vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị B - sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn S, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Võ Thị Thủy T - sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Ông Huỳnh T - sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.
+ Bệnh viện đa khoa tỉnh K
Địa chỉ: 19 Yersin, phường L, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hữu C - Giám đốc
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Bệnh viện đa khoa khu vực H
Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang L - Phó Giám đốc (theo văn bản ủy quyền lập ngày 17/01/2020).
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Bảo hiểm xã hội tỉnh K
Địa chỉ: Số 5 Huỳnh Thúc Kháng, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hùng C - Phó Giám đốc
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Bảo hiểm xã hội thị xã N
Địa chỉ: 519 Trần Quý Cáp, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xuân M - Phó Giám đốc phụ trách.
Vắng mặt tại phiên tòa.
- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Th
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 79H1-376.08 chở theo sau Nguyễn Văn Th đi hướng từ H ra Quốc lộ 1A. Khi đến đường Bến Đò thuộc tổ dân phố T.L, phường N, thị xã N, T thấy Văn Tuấn K đang đi bộ qua đường từ lề bên phải sang trái, T bóp còi báo hiệu nhưng K không nghe thấy. T không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe chạy tới rồi tông vào làm K ngã xuống đường bị thương. K được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến ngày 01/11/2018 thì chết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/10/2018 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 04/01/2019 thì nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, tầm nhìn xa tốt, mặt đường bằng phẳng rộng 5,6m. Sau tai nạn xe mô tô biển số 79H1-376.08 ngã nghiêng bên phải ở giữa mặt đường, tâm trục bánh trước và bánh sau cách vào mép mặt đường 3,15m và 2,2m. Xe mô tô ngã để lại vết cày xước dài 0,3m, điểm đầu cách mép đường 2,45m, điểm cuối tiếp giáp với góc chân máy bên phải xe mô tô.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 29/10/2018 thì xe mô tô 79H1-376.08 để lại dấu vết: mặt trước đầu tay cầm tay lái xe bên phải bị mài mòn cao su, ốp nhựa ống giảm chấn bên phải bị tác động lực bung ra ngoài, đầu gác chân máy xe phía bên phải bị mài mòn kim loại, phần nhực ốp hông xe bên phải bị trầy xước tróc sơn.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô 79H1 - 376.08 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-HS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo T như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B và ông Huỳnh T không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát số 79H1 - 376.08 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bệnh viện đa khoa khu vực H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thủy T, Bệnh viện đa khoa tỉnh K, Bảo hiểm xã hội tỉnh K, Bảo hiểm xã hội thị xã N vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ; sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/10/2018 tại đường Bến Đò thuộc tổ dân phố T.L, phường N, thị xã N, Khánh Hòa, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79H1-376.08 không giảm tốc độ và không nhường đường nên tông vào Văn Tuấn K đang đi bộ qua đường. Hậu quả, anh K tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất cẩn, xem thường pháp luật. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng lại điều khiển xe tham gia giao thông, không nhường đường cho người đi bộ gây hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, đây là khách thể được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, đồng thời góp phần tuyên truyền nâng cao ý thức của người tham gia giao thông đường bộ nói chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình của bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; được đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự và bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Văn Tuấn K số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B và ông Huỳnh T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bệnh viện đa khoa khu vực H, Bảo hiểm xã hội thị xã N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh K yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh K chuyển nộp cho Bảo hiểm số tiền 3.790.062 đồng là chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của hồ sơ bệnh án tên Huỳnh T (ông Huỳnh T cho gia đình bị hại Văn Tuấn K mượn thẻ bảo hiểm y tế để đi khám chữa bệnh) theo Quyết định số 2831/QĐ-BHXH ngày 17/12/2019, Công văn số 53/BHXH-GĐYT ngày 17/12/2019 và Bệnh viện đa khoa tỉnh K có yêu cầu gia đình bị hại Văn Tuấn K hoàn trả cho Bệnh viện số tiền trên. Tuy nhiên, gia đình bị hại đã nộp lại số tiền 3.790.062 đồng cho Bệnh viện theo Phiếu thu số 161TP ngày 14/02/2020. Do đó, Bệnh viện đa khoa tỉnh K phải hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh K số tiền 3.790.062 đồng.

[8] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát số 79H1 - 376.08 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và khoản 1, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bệnh viện đa khoa tỉnh K hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh K số tiền 3.790.062đ (*Ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn không trăm sáu mươi hai đồng*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt **có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Ái Vy